

**TÒA ÁN NHA DA
H1ỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/02/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHA DA H1ỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Bà Trần Thị Ngo

2. Bà Vũ Thị Nữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhA dA H1ện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA H1ện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhA dA H1ện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Mộng T1, sinh năm 1994 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Phò Trì, TA Thắng, T, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh H, sinh năm 1986, (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Phò Trì, TA Thắng, T, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Đào Thị Mộng T1 trình bày:

Về hôn nhA: Chị và anh Trần Minh H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã TA Thắng, H1ện T, Bình Thuận vào ngày 07/10/2013 (theo giấy đăng ký số 69/2013). Thời gian đầu sau kết hôn anh chị chung sống rất hạnh phúc, từ tháng 3/2017 vợ chồng thường xuyên gây gổ và chồng đã ngoại tình, đã bỏ đi ở riêng do đó hai bên không còn tình cảm với nhau. Tình trạng hôn nhA ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do đó nay chị xin yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 25/9/2013 và cháu Trần Bảo H1, sinh ngày 23/4/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi hai cháu và không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị T1 không yêu cầu chia tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh: Trần Minh H đã được tòa án triệu tập và niêm yết nhiều lần nhưng không đến phiên tòa, cũng không có ý kiến nộp cho tòa án nên đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA H1ện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuA thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn mặt dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã niêm yết đúng quy định nhưng bị đơn không chấp hành, do đó Tòa án hiện đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 3 điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhA giữa chị T1 và anh H là hôn nhA hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua lời trình bày của chị T1 tại phiên tòa cho thấy anh chị sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhA không đạt được do đó đại diện VKSND T đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao 02 con chung cho chị T1 nuôi dưỡng, tài sản chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhA dA H1ện T nhận định:

[1] *Về hôn nhA:* Hôn nhA của chị Đào Thị Mộng T1 và anh Trần Minh H là hôn nhA hợp pháp, anh chị sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2013 tại UBND xã TA Thắng. Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ tháng 3/2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh H đã ngoại tình không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhA không đạt được, do đó HĐXX cần chấp nhận cho chị T1 và anh H được ly hôn theo điều 56 luật hôn nhA và gia đình là phù hợp

[2] *Về nuôi con chung:* Chị T1 và anh H có 02 con chung, sau khi ly hôn chị T1 tự nguyện nuôi các con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện của chị phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhA và gia đình, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[3] *Về chia tài sản*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị T1 pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Mộng T1

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Mộng T1 và anh Trần Minh H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Bảo A sinh ngày 25/9/2013 và Trần Bảo H1 sinh ngày 23/4/2017 cho chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đào Thị Mộng T1 pH chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T1 đã nộp theo Biên lai số 0016458 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự H1ện T

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H1ện T;
- Chi cục THADS H1ện T;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ LIỄU

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHA DÀ
H1ỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án H1ện T, tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhA dA: Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọc.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhA gia đình thụ lý số 235/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” giữa :

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng Hiếu, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Hà Thử, sinh năm 1991

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Ý kiến của bà Ngọc: Đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhA giữa anh chị Hiếu và anh Thử đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Anh Thử đồng ý ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lâm.

- Ý kiến của bà Nữ: Thống nhất với ý kiến của bà Ngọc về quan hệ hôn nhA. Về con chung: Giao con chung cho anh Thử trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản không có yêu cầu nên không xét. Chị Hiếu pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của ông Phước: Thống nhất với 02 ý kiến trên.

Sau khi thảo luận, HĐXX sơ thẩm 3/3 thành viên nhất trí quyết định: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dA sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhA và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiêu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhA: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng Hiếu và anh Hà Thử.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Mai Thị Hồng Hiếu và anh Hà Thử là anh Thử trực tiếp nuôi con chung Hà Nhật Vy, sinh ngày 27/9/2013. Chị Hiếu có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng Hiếu pH chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hiếu đã nộp theo Biên lai số 0016514 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dA sự H1ện T

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nơi nhận:

- VKSND H1ện T;
- Chi cục THADS H1ện T;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**